

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 52/2018/HSST
Ngày 11/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điều Chính Vĩnh và ông Lê Văn Lâm

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tông Văn Cách - Thư ký Toà án huyện Q.

Đại diện VKSND huyện Q tham gia phiên tòa: Ông Lữ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2018/TLST - HS ngày 19 tháng 9 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo.

1. Họ và tên: **Tông Văn L**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1996; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Đảng phái đoàn thể: Không; Dân tộc: Thái; Con ông: Tông Văn C (đã chết) và bà Là Thị B; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm, tạm giữ từ ngày 18/6/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Ngân Văn K**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1997; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng phái đoàn thể: Không; Dân tộc: Thái; Con ông: Ngân Văn C và bà Lò Thị H; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm, tạm giữ từ ngày 18/6/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Là Thị B; sinh năm 1978; Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/6/2018 Tòng Văn L và Ngân Văn K góp tiền mỗi người 50.000đ để L đi mua heroin về sử dụng chung, L đã mua được 01 gói heroin và đã trích ra sử dụng 02 lần, K sử dụng 01 lần thì bị phát hiện và bị bắt giữ thu heroin của của L và K còn lại chưa sử dụng có khối lượng là 0,15 gam.

Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất cục, bột màu trắng nghi là Hêrôin; 4.740 000đ; 02 chiếc điện thoại đều nhãn hiệu Masstel màu đen và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu LONCIN.

Ngày 19/6/2018 Công an huyện Q phối hợp với Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định. Số bột màu trắng thu của Tòng Văn L và Ngân Văn K có khối lượng là 0, 15 gam lấy toàn bộ gửi giám định ký hiệu L1; cùng 4.740.000đ thu của Luật gửi giám định.

- Tại bản kết luận giám định số: 773/KL - MT ngày 23/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “ **Mẫu gửi giám định ký hiệu L1 là chất ma túy, loại chất Heroine, tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 0, 15 gam**”. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- Tại thông báo kết luận giám định số: 280/KLGD ngày 21/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 4.740.000đ có số mã hiệu ghi trong bảng kê tiền vật chứng do Công an huyện Quỳnh Nhai lập là **tiền thật**. Hoàn lại toàn bộ số tiền gửi giám định.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Ngày 17/6/2018 Ngân Văn K trú tại bản C và Tòng Văn L trú tại bản C cùng góp tiền mỗi người 50.000đ để L đi mua hêrôin về sử dụng, khoảng 20 giờ cùng ngày L đi tìm mua ma túy, khi đến chân dốc thuộc bản P1, xã M thì gặp một người đàn ông khoảng 28 - 30 tuổi đứng ở cạnh đường (L không quen biết ở đâu) giống như người nghiện, nên L hỏi “*anh có heroin không*” người đó trả lời “*Có*” L nói tiếp “*Có thì cho em 100.000đ*” và lấy tiền đưa cho người đó 100.000đ, người đó nhận tiền và lấy ra 01 gói giấy bạc bên trong có chứa heroin

đưa cho L, L nhận gói heroin và hỏi “*anh tên gì, ở đâu*” người đó nói “*tên T, ở C*”. Mua xong L đi vào cơ sở 2 của chú là Tòng Văn B ở bản G, xã M ngủ, còn người đó đi đâu, làm gì L không biết. Về đến lán của chú bạn L lấy ra một phần nhỏ heroin để sử dụng bằng hình thức chích vào cơ thể, số còn lại L gói lại cất vào bao thuốc lá. Đến khoảng 15 giờ ngày 18/6/2018 Ngân Văn K đi xe máy đến lán nhà ông B thấy L đang ngủ (một mình L ở đó) Kh gọi L dậy và hỏi “*Có ăn chưa*”, L nói “*ăn thì làm giấy đi*” và lấy heroin từ bao thuốc lá ra trích cho K một phần để sử dụng bằng hình thức hít, L lấy ra một phần sử dụng bằng hình thức chích, còn lại L gói lại cho vào bao thuốc lá, L nói với K “*chở em xuống C đi chuộc xe*” K đồng ý chở L đi, trên đường đi, L lấy gói heroin trong bao thuốc lá ra cầm ở tay trái. Khi L và K đến ngã ba rẽ vào bản G thì bị Công an huyện Q dừng xe kiểm tra, L đã thả gói heroin xuống đường thì phát hiện và bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tòng Văn L và Ngân Văn K về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 44/KSĐT - MT ngày 19/9/2018 của Viện kiểm sát nhân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố Tòng Văn L và Ngân Văn K về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Tòng Văn L và Ngân Văn K đều phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Đề nghị Hội đồng xét xử; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo: Tòng Văn L 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.
 - Xử phạt bị cáo: Ngân Văn K 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.
- Miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

- Tiêu hủy 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: 01 mảnh giấy bạc + 01 chiếc phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.
- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstei, thu của Tòng Văn L và Ngân Văn K (do các bị cáo dùng vào việc phạm tội).
- Có thể xem xét trả lại cho chị Là thị B; Số tiền 4.740 000đ, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Kết luận giám định “ **tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 0,15 gam**”. Các bị cáo khai mục đích mua để sử dụng cho bản thân.

[3] Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 18/6/2018 tại bản G, xã M, huyện Q, Công an huyện Q bắt quả tang Tòng Văn L, Ngân Văn K về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua chất ma túy để sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vì nhu cầu sử dụng của bản thân, các bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù. Do vậy bị các cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, để các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đề rắn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy nói chung tại địa phương hiện nay.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS. Qua xác minh, các bị cáo hiện nay đang sống vào nghề lao động tự do, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo L khai là mua với 01 người đàn ông ở khu vực bản P1, huyện Q, nhưng L không biết tên, địa chỉ cụ thể của người đó. Do đó Cơ quan điều tra Công an huyện Q không có cơ sở điều tra xác minh. Buộc các bị cáo Tòng Văn L và Ngần Văn K phải chịu trách nhiệm toàn bộ số heroin đã thu giữ nêu trên.

[8] Đối với số tiền 4.740 000đ thu giữ của bị cáo L không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, số tiền trên là của mẹ bị cáo gửi cho bị cáo mang đi trả góp tiền mua xe máy và để mua quần, áo, sách vở cho hai em của bị cáo, bị cáo chưa mang đi trả tiền xe máy thì bị thu giữ cùng với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy cần xem xét trả lại cho chị Là Thị B quản lý sử dụng.

[9] Vật chứng vụ án:

Tiêu hủy: - 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: 01 mảnh giấy bạc + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở

Sung công quỹ Nhà nước: - 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel điện thoại đã qua sử dụng, thu của Tòng Văn L + 01 phong bì đã bóc mở niêm phong.

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel điện thoại đã qua sử dụng, thu của Ngần Văn K + 01 phong bì đã bóc mở niêm phong, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho chị Là Thị B 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: Số tiền 4.740 000đ, theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố các bị cáo Tòng Văn L và Ngần Văn K phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn L 18 (Mười tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2018.

- Xử phạt bị cáo Ngần Văn K 18 (Mười tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2018.

Miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

2/ Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tiêu hủy: - 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: 01 mảnh giấy bạc + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở

Tuyên Sung công quỹ Nhà nước: - 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel điện thoại đã qua sử dụng, thu của Tòng Văn L + 01 phong bì đã bóc mở niêm phong.

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel điện thoại đã qua sử dụng, thu của Ngân Văn Kh + 01 phong bì đã bóc mở niêm phong.

Tuyên trả lại cho chị Là Thị B 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: Số tiền 4.740 000đ;

(Theo biên bản bàn giao vật chứng số 47/2018 ngày 19/9/2018 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nhai).

3/ Về án phí: Áp dụng điều 135 BLTTHS và Điều 21, 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Buộc các bị cáo Tòng Văn L, Ngân Văn K mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 11/10/2018.

Nơi nhận:

- TA ND Tỉnh
- VKSND (02)
- Công an (02)
- THA hình sự
- THA dân sự
- UBND xã Mườngng Giàng
- Bị cáo
- Người bị hại
- Người liên quan
- L- u án văn
- L- u hồ sơ.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bàn Văn Hoàng

